Trắc nghiệm Sinh 11 Bài 18 (có đáp án): Tuần hoàn máu

**Câu 1.** Trật tự đúng về đường đi của máu trong hệ tuần hoàn hở là

A. Tim → Động mạch→ khoang cơ thể→ trao đổi chất với tế bào→ hỗn hợp máu - dịch mô→ tĩnh mạch→ tim

B. Tim→ động mạch→ trao đổi chất với tế bào→ hỗn hợp máu→ dịch mô→ khoang cơ thể→ tĩnh mạch→ tim

C. Tim→ động mạch→ hỗn hợp máu - dịch mô→ khoang cơ thể → trao đổi chất với tế bào→ tĩnh mạch→ tim

D. Tim→ động mạch→ khoang cơ thể→ hỗn hợp máu - dịch mô→ trao đổi chất với tế bào → tĩnh mạch→ tim

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **D**

Giải thích:

Tim → động mạch → khoang cơ thể → hỗn hợp máu-dịch mô → trao đổi chất với tế bào → tĩnh mạch → tim.

**Câu 2.** Trong hệ tuần hoàn mở, máu chảy trong động mạch dưới áp lực

A. Cao, Tốc độ máu chảy nhanh

B. Thấp, tốc độ máu chảy chậm

C. Thấp, tốc độ máu chảy nhanh

D. Cao, tốc độ máu chạy chậm

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **B**

**Câu 3.** Trật tự đúng về đường đi của máu trong hệ tuần hoàn kín là

A. Tim → Động mạch→ tĩnh mạch→ mao mạch→ tim

B. Tim → động mạch→ mao mạch→ tĩnh mạch→ tim

C. Tim → mao mạch→ động mạch→ tĩnh mạch→ tim

D. Tim → động mạch→ mao mạch→ động mạch→ tim

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **B**

**Câu 4.** Ở sâu bọ, hệ tuần hoàn hở thực hiện chức năng

A . Vận chuyển chất dinh dưỡng

B. Vận chuyển các sản phẩm bài tiết

C. tham gia quá trình vận chuyển khí trong hô hấp

D. vận chuyển chất dinh dưỡng và các sản phẩm bài tiết

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **D**

**Câu 5.** Ở hô hấp trong, sự vận chuyển O2và CO2diễn ra như thế nào?

A. Sự vận chuyển O2từ cơ quan hô hấp đến tế bào và CO2từ tế bào tới cơ quan hô hấp được thực hiện chị nhờ dịch mô

B. Sự vận chuyển CO2từ cơ quan hô hấp nên tế bào và O2từ tế bào tới cơ quan hô hấp được thực hiện nhờ máu và dịch mô

C. Sự vận chuyển O2từ cơ quan hô hấp đến tế bào và CO2từ tế bào tới cơ quan hô hấp ( mang hoặc phổi) được thực hiện nhờ máu và dịch mô

D. Sự vận chuyển O2từ cơ quan hô hấp đến tế bào và CO2từ tế bào tới cơ quan hô hấp việc thực hiện chỉ nhờ máu

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **C**

**Câu 6.** Máu trao đổi chất với tế bào qua thành

A. tĩnh mạch và mao mạch

B. mao mạch

C. động mạch và mao mạch

D. động mạch và tĩnh mạch

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **B**

**Câu 7.** trong các loài sau đây:

(1)tôm        (2) cá        (3) ốc sên

(4) ếch        (5) trai        (6) bạch tuộc        (7) giun đốt

Hệ tuần hoàn hở có ở những động vật nào?

A. (1), (3) và (5)       B. (1), (2) và (3)

C. (2), (5) và (6)       D. (3), (5) và (6)

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **A**

**Câu 8.** Nồng độ CO2thở ra cao hơn so với hít vào vì một lượng CO2

A. khuếch tán từ mao mạch phổi vào phế nang trước khi đi ra khỏi phổi

B. được dồn về phổi từ các cơ quan khác trong cơ thể

C. còn lưu giữ trong phê nang

D. thải ra trong hô hấp tế bào của phổi

**Hiển thị đáp án**

**Câu 9.** Hệ tuần hoàn của đa số động vật thân mềm và chân khớp được gọi là hệ tuần hoàn hở vì

A. giữa mạch đi từ tim ( động mạch) và các mạch đến tim ( tĩnh mạch) không có mạch nối

B. tốc độ máu chảy chậm

C. máu chảy trong động mạch gâydưới áp lực lớn

D. còn tạo hỗn hợp máu - dịch mô

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **A**

**Câu 10.** Trong hệ tuần hoàn kín, máu chảy trong động mạch dưới áp lực

A. Cao, tốc độ máu chảy chậm

B. Thấp, tốc độ máu chảy chậm

C. Thấp, tốc độ máu chảy nhanh

. Cao hoặc trung bình, tốc độ máu chảy nhanh

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **D**

## Trắc nghiệm Sinh 11 Bài 19 (có đáp án): Tuần hoàn máu (tiếp theo)

**Câu 1.** Động mạch là những mạch máu

A. Xuất phát từ tim, có chức năng đưa máu từ tim đến các cơ quan và không tham gia điều hòa lượng máu đến các cơ quan.

B. Xuất phát từ tim, có chức năng đưa máu từ tim đến các cơ quan và tham gia điều hòa lượng máu đến các cơ quan

C. Chảy về tim, có chức năng đưa máu từ tim đến các cơ quan và không tham gia điều hòa lượng máu đến các cơ quan

D. Xuất phát từ tim, có chức năng đưa máu từ tim đến các cơ quan và thu hồi sản phẩm bài tiết của các cơ quan

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **B**

**Câu 2.** Mao mạch là những

A. Mạch máu rất nhỏ, nối liền động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi thu hồi sản phẩm trao đổi chất giữa máu và tế bào

B. Mạch máu rất nhỏ, nối liền động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi tiến hành trao đổi chất giữa máu và tế bào

C. Mạch máu nối liền động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi tiến hành trao đổi chất giữa máu và tế bào

D. Điểm ranh giới phân biệt động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi tiến hành trao đổi chất giữa máu với tế bào

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **B**

**Câu 3.**Tĩnh mạch là những mạch máu từ

A. Mao mạch về tim và có chức năng thu máu từ động mạch và đưa máu về tim

B. Động mạch về tim và có chức năng thu chất dinh dưỡng từ mao mạch đưa về tim

C. Mao mạch về tim và có chức năng thu chất dinh dưỡng từ mao mạch đưa về tim

D. Mao mạch về tim và có chức năng thu máu từ mao mạch đưa về tim

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **D**

**Câu 4.**Ở người trưởng thành, mỗi chu kì tim kéo dài

A. 0,1 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,2 giây, tâm thất co 0,3 giây, thời gian dãn chung là 0,5 giây

B. 0,8 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,1 giây, tâm thất co 0,3 giây, thời gian dãn chung là 0,4 giây

C. 0,12 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,2 giây, tâm thất co 0,4 giây, thời gian dãn chung là 0,6 giây

D. 0,6 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,1 giây, tâm thất co 0,2 giây, thời gian dãn chung là 0,6 giây

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **B**

**Câu 5.** Điều không đúng về sự khác nhau giữa hoạt động của cơ tim với cơ vân là

A. Theo quy luật “tất cả hoặc không có gì”

B. Tự động

C. Theo chu kỳ

D. Cần năng lượng

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **D**

**Câu 6.** Cơ tim hoạt động theo quy luật “tất cả hoặc không có gì” có nghĩa là, khi kích thích ở cường độ dưới ngưỡng

A. Cơ tim hoàn toàn không co bóp nhưng khi kích thích với cường độ tới ngưỡng, cơ tim co tối đa

B. Cơ tim co bóp nhẹ nhưng khi kích thích với cường độ tới ngưỡng, cơ tim co tối đa

C. Cơ tim hoàn toàn không co bóp nhưng khi kích thích với cường độ tới ngưỡng, cơ tim co bóp bình thường

D. Cơ tim hoàn toàn không co bóp nhưng khi kích thích với cường độ trên ngưỡng, cơ tim không co bóp

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **A**

**Câu 7.** Hệ dẫn truyền tim hoạt động theo trật tự:

A. Nút xoang nhĩ → hai tâm nhĩ và nút nhĩ thất → bó His → mạng Puôckin → các tâm nhĩ, tâm thất co

B. Nút nhĩ thất → hai tâm nhĩ và nút xoang nhĩ → bó His → mạng Puôckin → các tâm nhĩ, tâm thất co

C. Nút xoang nhĩ → hai tâm nhĩ và nút nhĩ thất → mạng Puôckin → bó His → các tâm nhĩ, tâm thất co

D. Nút xoang nhĩ → hai tâm nhĩ → nút nhĩ thất → bó His → mạng Puôckin → các tâm nhĩ, tâm thất co

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **A**

**Câu 8.** Huyết áp là lực co bóp của

A. Tâm thất đẩy máu vào mạch tạo ra huyết áp của mạch

B. Tâm nhĩ đầy máu vào mạch tạo ra huyết áp của mạch

C. Tim đẩy máu vào mạch tạo ra huyết áp của mạch

D. Tim nhận máu từ tĩnh mạch tạo ra huyết áp của mạch

**Hiển thị đáp án**

Đáp án: **C**